

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÀ PHÊ EA PỐK

---o0o---

Số: 04./TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---o0o---

CuM'Gar, ngày 01 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH**(V/v: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022)****Kính trình: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ EA PỐK**

Năm 2021 là một năm đầy thách thức và khó khăn đối với Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần cà phê Ea Pók. Điều kiện thời tiết diễn biến mưa nắng thất thường, độ ẩm không khí cao tạo điều kiện thuận

lợi cho các loại nấm hại phát sinh, phát triển gây hại nặng cho ruộng ớt nhất là nấm gây bệnh thán thư; Dịch bệnh Co-vid 19 tăng mạnh vào thời điểm cuối tháng 8 đầu tháng 9/năm 2021. Địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Buôn Ma Thuột và Huyện CuMar thực hiện chỉ thị 16 trong thời gian dài, nhiều doanh nghiệp dừng hoạt động, nhiều công nhân thất nghiệp bỏ doanh nghiệp về sinh sống tại địa bàn, công nhân thất nghiệp trở về thôn buôn rất đông, tình hình an ninh chính trị diễn biến phức tạp, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bước sang năm 2022, Công ty tiếp tục thực hiện chủ trương chuyển đổi cây trồng trên một số diện tích cà phê kém hiệu quả và trên diện tích đất trống hiện có của Công ty. Trồng đa canh, xen canh nhiều loại cây trồng như cây Bơ Cu Ba, Mít Thái da xanh, Sầu riêng Đô Na, xen canh với các loại cây chuối, cây ớt, cây nhàu và cây chùm ngây...; đầu tư nuôi giun trùn quế dưới mái điện năng lượng để tận dụng triệt để nguồn phân bò tươi từ ngành chăn nuôi bò, phân của trùn quế sẽ được đưa vào hệ thống sản xuất phân vi sinh dạng viên. Mục đích nhằm khắc phục lỗ năm 2021, tăng thêm việc làm cho người lao động, đưa Công ty ngày càng phát triển theo hướng Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 cụ thể như sau:

PHẦN 1**Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận các ngành trong năm 2022****1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh ngành cà phê:****a. Kế hoạch trồng trọt và chăm sóc cà phê:**

- Diện tích giao khoán cây cà phê là: 356,81 ha.

- Sản lượng phân cứng Công ty vụ 2021-2022 là: 1.343.627 kg cà phê quả tươi.

Trong đó khoán có đầu tư là 1.108.941kg, khoán gọn là 234.686kg.

- Đất trồng toàn Công ty hiện có 146,7ha đất trồng, trong đó: 23,5ha tại Vùng 36 phục vụ chăn nuôi; 22,03ha trồng mít tại đội 1 và đội 2, trong thời gian KTCB sẽ trồng xen cây ớt; 7,7ha trồng nhàu tại vùng 87 đội 1; 40,35ha trồng sầu riêng tại vùng

40 đội 3; 10,86ha trồng bơ Cuba tại Lô 2, lô 3 A1 đội 4; còn lại dự kiến trồng cây ngắn ngày.

- Tổng chi phí đầu tư cho vườn cây cà phê trong năm 2022 là 11.230 triệu đồng, trong đó: Chi phí khấu hao vườn cây là 4.136 triệu đồng; Chi phí phân bón, thuốc BVTV, tưới nước là 5.598 triệu đồng; lương BCH đơn vị 818 triệu; chi phí thu hoạch 260 triệu; chi phí thuê đất, BHLĐ: 281 triệu; chi phí khác: 137 triệu

- Giá thành sản xuất 1 kg cà phê quả tươi là 8.534 đồng/kg.

- Lợi nhuận ngành cà phê sản xuất: (3.841) triệu đồng.

Năm 2021 chỉ tiến hành trồng dặm cà phê tại các vùng sau: Vùng Nguyễn Bình đội 1, Vùng 36 đội 4, Lô 1, lô 4 vùng A1 đội 4 và vùng 21ha đội 2, với tổng diện tích 63ha, dự kiến là 4.344 cây cà phê.

Tổ chức đào hố sớm trong tháng 04, chậm nhất là trung tuần tháng 5 để phơi hố. Đầu tư đầy đủ vôi để xử lý hố, phân hữu cơ vi sinh, thuốc xử lý hố. Chỉ đạo người nhận khoán tử gốc giữ ẩm sớm thời điểm vào cuối mùa mưa (còn mưa nhỏ). Tiếp tục xử lý thuốc trừ rệp sáp, tuyến trùng, nấm hại rễ trong 02 năm tiếp theo.

b. Kế hoạch thu mua và tiêu thụ ngành cà phê:

- Tổng số lượng cà phê tiêu thụ là 536 tấn, trong đó:

+ Cà phê sản xuất: 286 tấn.

+ Cà phê thu mua: 250 tấn.

- Doanh thu ngành cà phê là 25.580,8 triệu đồng, trong đó:

+ Cà phê sản xuất: 14.059,8 triệu đồng.

+ Cà phê thu mua: 11.521 triệu đồng

- Lợi nhuận ngành cà phê là (4.125,6) triệu đồng, trong đó:

+ Cà phê sản xuất: (3.967,2) triệu đồng.

+ Cà phê thu mua: 158,4 triệu đồng.

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh ngành chăn nuôi:

a) Chỉ tiêu tăng đàn:

- Số bò bê thời điểm 31/12/2021 là: 448 con, trọng lượng 95.788kg

- Số lần phối giống 120 lượt

- Số bê đẻ 111 con

- Số bê chết: Tỷ lệ cho phép 5% trên tổng bê sinh ra là 6 con.

- Số bò bê bán 182 con

- Số bò bê tồn cuối kỳ 31/12/2022 là 371 con

- Tăng trọng kế hoạch 29.017 kg.

b) Kế hoạch trồng mới, chăm sóc và cải tạo thâm canh đồng cỏ:

b1) Trồng mới cỏ VA 06:

- Vị trí trồng: Lô 3 V36 đội 4.

- Tổng diện tích là: 6.8 ha.

- Tổng chi phí trồng mới 2,5ha là: 500,9 triệu đồng (bao gồm cả tiền công cắt cỏ và chi phí tưới). Bình quân chi phí là 73,7 triệu đồng/ha.

- Sản lượng dự kiến thu hoạch là: 1.360 tấn cỏ. Bình quân 200 tấn cỏ/ha

- Giá thành kế hoạch là: 328 đồng/kg cỏ.
(Kèm bảng kế hoạch chi tiết do Trại chăn nuôi và phòng KHKT xây dựng)

b2) Cải tạo, thâm canh cỏ sả, cỏ VA06:

- Vị trí đồng cỏ cần cải tạo, thâm canh: Lô 6 V36 đội 4
- Tổng diện tích là: 7,66ha, bao gồm 2ha cỏ sả và 5,66ha cỏ VA06.
- Tổng chi phí cải tạo, thâm canh, thu hoạch cỏ là: 227,5 triệu đồng/ha. Bình quân 29,7 triệu đồng/ha.
- Sản lượng dự kiến thu hoạch là: 786 tấn cỏ. Bình quân 117 tấn/ha đối với cỏ VA và 62 tấn/ha đối với cỏ Sả.
- Giá thành kế hoạch là: 253,5 đồng/kg đối với VA và 478,5 đ/kg đối với cỏ sả.

(Kèm bảng kế hoạch chi tiết do Trại chăn nuôi và phòng KHKT xây dựng)

b3) Trồng mới cỏ Cao Lương:

- Vị trí trồng: Lô 3 V36 đội 4 (2,55) và Lô 5 Vùng 36 (1,95)
- Tổng diện tích là: 4,5 ha.
- Tổng chi phí trồng mới là: 199,4 triệu đồng. Bình quân: 44,3 triệu đồng/ha.
- Sản lượng dự kiến thu hoạch là: 594 tấn cỏ. Năng suất bình quân là 132 tấn cỏ/ha.
- Giá thành kế hoạch là: 335,6 đồng/kg.

(Kèm bảng kế hoạch chi tiết do Trại chăn nuôi và phòng KHKT xây dựng)

c) Kế hoạch trồng bắp sinh khối:

- Vị trí trồng mới: Lô 6 Vùng 36; Lô 4 Vùng 36; Lô 5 Vùng 36
- Diện tích trồng: 5ha. Trồng gối đầu, tùy thuộc vào nhu cầu thức ăn xanh của đàn bò trong năm 2022.
- Tổng chi phí đầu tư bình quân 1 ha trên 1 lần trồng là 36.78 triệu đồng/ha/lần trồng. Dự kiến tổng chi phí trồng bắp sinh khối trong năm 2022 là: 431,8 triệu đồng.
- Sản lượng thu hoạch bình quân là 36,6 tấn/1ha/1 vụ. Tổng sản lượng dự kiến khai thác trong năm 2022 là 550 tấn.
- Giá thành 1 kg bắp sinh khối là 785 đồng/kg.

(Kèm bảng kế hoạch chi tiết do Trại chăn nuôi và phòng KHKT xây dựng)

d) Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận ngành chăn nuôi:

- Tổng lượng bò thịt xuất bán là 44.189 kg, giá bán kế hoạch là 79.276 đ/kg, doanh thu kế hoạch là 3.503 triệu đồng.
- Phân chuồng tồn đầu kỳ là 120 tấn phân hoai, chuyển 60 tấn phân hoai mục để sản xuất phân vi sinh phục vụ bón cho cây sấu riêng trồng mới; kế hoạch khai thác trong năm 2022 là 400 tấn phân tươi chuyển, dự kiến chuyển sang chăn nuôi giun trùn quế là 150 tấn.
- Tổng chi phí đầu tư trực tiếp vào ngành chăn nuôi bò là 4.449,5 triệu, trong đó: chi phí thức ăn là 3.139,8 triệu đồng; chi phí tiền lương quản lý trại và công

nhân là 760,6 triệu đồng; Chi phí thuốc thú y, vaccin, tinh bò phối nhân tạo và chi phí khác là 549 triệu. Trừ khoản thu từ việc phân bò chuyên tiêu dùng nội bộ 900 triệu. Còn lại 3.549,4 triệu đồng. Giá thành sản xuất phân bò là 122.327 đồng/kg, giá vốn xuất kho bình quân là 92.164 đồng/kg.

Chi phí lãi vay là 135 triệu, chi phí quản lý phân bổ là 183 triệu.

Lợi nhuận kế hoạch ngành chăn nuôi: (888,4) triệu đồng.

3. Kế hoạch sản xuất phân vi sinh:

Để phục vụ cho việc trồng 40ha sầu riêng trong năm 2022. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất phân vi sinh như sau. Tổng số lượng sản xuất: 60 tấn, trong đó:

- Nguyên liệu là phân bò nguyên chất: 60 tấn.
- Tổng chi phí phát sinh là 164,7 triệu đồng. Giá thành 1 kg phân vi sinh sản xuất là: 2.745 đồng/kg.

4. Kế hoạch nuôi giun quế năm 2022:

Thực hiện dự án hợp tác kinh doanh điện năng lượng kết hợp chăn nuôi. Công ty sẽ sử dụng toàn bộ không gian dưới mái pin năng lượng để nuôi giun quế. Dự kiến trong năm 2022 sẽ phủ kín 05 dãy ô chuồng với diện tích 1.250m²

- Diện tích nuôi giun 1.250 m².
- Chi phí đầu tư xây dựng nhà nuôi giun dưới mái điện năng lượng: 311 triệu đồng. Dự tính khấu hao trong vòng 10 năm.
- Tổng chi phí vận hành sản xuất giun quế năm 2022 trong phạm vi 1.250m² là 592,8 triệu đồng.
- Tổng doanh thu là: 750 triệu đồng.
- Lợi nhuận kế hoạch năm 2022 là 157,2 triệu đồng.

5. Kế hoạch trồng ớt Chỉ Thiên Chánh phong 04 (23ha):

- Tổng chi phí theo dự toán là: 7.172 triệu đồng. Chi phí phân bổ (bán hàng, quản lý và lãi vay) là 1.628,5 triệu đồng.
- Tổng sản lượng dự kiến thu hoạch là: 414.000 kg ớt xô. Bình quân 18.000kg/ha.
- Giá thành kế hoạch là 17.324 đồng/kg.
- Giá bán kế hoạch là 35.000 đồng/kg. Tổng doanh thu dự kiến 14.490 triệu đồng.
- Lợi nhuận kế hoạch là 5.689,4 triệu đồng

6. Hợp tác kinh doanh điện năng lượng:

- Tổng lợi nhuận được chia từ việc hợp tác là 1.080 triệu đồng
- Tổng chi phí lãi vay và khấu hao là: 1.061 triệu đồng.
- Lợi nhuận đạt 18,9 triệu đồng.

- **Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn công ty:**

- Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ: 46.076,6 triệu đồng; doanh thu hoạt động tài chính là 28,3 triệu; thu nhập khác là 106 triệu. Tổng doanh thu kế hoạch là **46.210,9 triệu đồng**.

- Tổng chi phí kế hoạch là **45.473,9 triệu đồng**, trong đó: chi phí giá vốn hàng bán là 37.946,7 triệu đồng, chi phí quản lý 5.208,3 triệu đồng, chi phí bán hàng là 231,7 triệu đồng, chi phí hao hụt là 282,2 triệu đồng, chi phí lãi vay 1.800 triệu đồng, chi phí khác là 5 triệu đồng.

- Lợi nhuận kế hoạch: **736,9 triệu đồng**.

- Nộp ngân sách: 379 triệu đồng (Trong đó: nộp thuế TNCN 60 triệu đồng, nộp tiền thuê đất phi nông nghiệp 314 triệu đồng, tiền thuế sử dụng đất phi NN là 5 triệu đồng).

PHẦN 2

Kế hoạch trồng mới các loại cây dài ngày và xây dựng cơ bản trong năm 2021

1. Trồng mới cây sầu riêng tại Vùng 40 Đới 3

- Vị trí trồng xen: Vùng 40ha đới 3.
- Diện tích trồng: 40,35ha.
- Mật độ là 9m x 9m bao gồm 121 cây sầu riêng/ha.
- Chi phí đầu tư cho 1 ha năm trồng mới là 88,6 triệu/ha, tổng chi phí đầu tư cho 40,35ha là 3.575 triệu đồng. Chi phí chăm sóc năm thứ nhất là 37,3 triệu đồng/ha.

(Kèm bảng kế hoạch chi tiết chi phí do phòng KHKT xây dựng)

2. Kế hoạch trồng mới cây Bơ Cu ba:

- Vị trí trồng mới: Lô 2 và lô 3 Vùng A1 đới 4.
- Diện tích trồng: 10,86ha.
- Mật độ trồng: 6m x 6m, 277 cây/ha.
- Chi phí đầu tư cho 10,86ha bơ Cuba trong năm 2022 (năm thứ nhất) là 709,7 triệu, bình quân 65,3 triệu đồng/ha.

(Kèm bảng kế hoạch chi tiết chi phí do phòng KHKT xây dựng)

3. Kế hoạch trồng mới cây bơ 034 tại Đới 1:

- Vị trí trồng mới: Vùng 9.4ha
- Diện tích trồng: 9,85ha.
- Mật độ trồng: 6m x 6m, 277 cây/ha.
- Chi phí đầu tư cho 9,85ha bơ 034 trong năm 2022 (năm thứ nhất) là 642,5 triệu, bình quân 65,2 triệu đồng/ha.

(Kèm bảng kế hoạch chi tiết chi phí do phòng KHKT xây dựng)

4. Kế hoạch chăm sóc và trồng mới cây Mít Thái da xanh siêu sớm Đới 1 + Đới 2:

1837
GT
HAI
HE
OK
DA

- Hiện nay đã trồng được 10,18 ha tại Đơn vị đội 2 và 1,86ha tại Hồ lô 3 đội 1. Dự kiến năm 2022 sẽ trồng hết 10ha còn lại tại Vùng 81, vùng 83 và Hồ lô 3 đội 1.

- Mật độ trồng: 5m x 6m, 333 cây/ha.

- Tổng chi phí đã đầu tư trong năm trồng mới 2022 cho 12,04ha là 486 triệu. Chi phí chăm sóc năm thứ nhất 2022 cho 12,04ha là 315.5 triệu đồng.

- Tổng chi trồng mới 10ha mít thái tại đơn vị đội 1 là 403,7 triệu đồng. Bình quân chi phí là 40,36 triệu đồng/ha.

- Tổng chi phí đầu tư cho cây mít thái trong năm 2022 là 719,2 triệu đồng.

- (Kèm bảng kế hoạch chi tiết chi phí do phòng KHKT xây dựng)

5. Kế hoạch trồng cây Nhàu Vùng tại vùng 87 đội 1:

- Vị trí trồng mới: Vùng 87 đội 1.

- Diện tích trồng: 7,7 ha.

- Mật độ trồng: 500 cây/ha, kích thước 4m x 5m.

- Thời gian triển khai: Từ tháng 05/2022 đến 01/2023 bắt đầu thu hoạch.

- Tổng chi phí đầu tư trồng mới trong năm 2022 là 218,7 triệu đồng, bình quân 28,4 triệu đồng/ha.

(Kèm bảng kế hoạch chi tiết chi phí do phòng KHKT xây dựng)

6. Kế hoạch xây dựng chuồng nuôi giun quế phạm vi 1.250m²:

- Diện tích xây dựng là: 1000 m² (4 dãy ô chuồng, 1 dãy đã đầu tư xây dựng trong năm 2021)

- Xây tường bao tôn cũ, mỗi dãy có 06 ô chuồng xây bằng gạch cũ, cao 5 đường gạch 50cm, lán nền xi măng mỗi ô chuồng có 1 hồ lắng thu gom dịch giun, lắp hệ thống tưới phun sương tự động.

- Tổng chi phí đầu tư là 240 triệu đồng.

- Chi phí đầu tư bình quân là 60 triệu đồng/dãy chuồng 250m².

- Thời gian triển khai thực hiện là tháng 03/2022

(Đính kèm dự toán nhà kho chứa phân hóa học - kho rơm 3).

TỔNG NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2022

Triệu VNĐ

STT	Cây trồng lâu năm/ xây dựng cơ bản năm 2022	ĐVT	Số lượng	Bình quân chi phí	Tổng nhu cầu vốn	Thời gian dự kiến bắt đầu đầu tư trong năm 2022	Ghi chú
1	Cây sầu riêng	Ha	40,35	88,60	3.575,00	05/2022	
2	Cây bơ Cu ba	Ha	10,86	65,35	709,70	05/2022	
3	Cây bơ O34	Ha	9,85	65,23	642,50	05/2022	
4	Cây Mít Thái da xanh	Ha	10,18	47,74	486,00	01/2022	Chăm sóc năm thứ 2
5	Cây Mít Thái da xanh	Ha	12,04	26,20	315,50	05/2022	Trồng mới
6	Cây nhàu	Ha	7,7	28,40	218,70	05/2022	
7	Chuồng nuôi giun quế	m ²	1250	0,19	240,00	01/2022	
	Tổng cộng				6.187,40		

Như vậy, tổng nhu cầu vốn để đầu tư trồng mới các loại cây dài ngày, các công trình xây dựng cơ bản trong năm 2022 là **6,187 tỷ đồng**.

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, để Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT.



Ngô Văn Hùng